

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và Hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Xổ số Kiến thiết An Giang
(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số Kiến thiết An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định thành lập.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang” là cơ quan đại diện chủ sở hữu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

c) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

đ) “Luật Kế toán” là Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.

e) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

g) “Nghị định số 51/2016/NĐ-CP” là Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

h) “Nghị định số 52/2016/NĐ-CP” là Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

i) “Nghị định số 122/2017/NĐ-CP” là Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

k) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

l) “Nghị định số 32/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

m) “Nghị định số 140/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

n) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

o) “Nghị định số 23/2022/NĐ-CP” là Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

p) “Nghị định số 69/2023/NĐ-CP” là Nghị định 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

q) “Nghị định số 21/2024/NĐ-CP” là Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số Kiến thiết An Giang;

b) Tên Công ty bằng tiếng Việt viết tắt: Công ty Xổ số Kiến thiết An Giang;

c) Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: An Giang Lottery one member Company limited.

d) Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài viết tắt: AGLotC.

2. Trụ sở Công ty: Số 64C đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; điện thoại: 0296.3857903; Fax: 0296.3853320; Email: ctyxsktag@gmail.com; Website: xsktangiang.com.vn

3. Công ty được phép thành lập các phòng chuyên môn, chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm phát hành và các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và phạm vi địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm phát hành và các đơn vị hạch toán phụ thuộc do Chủ tịch Công ty quyết định căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, 01 (một) con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động: Công ty tập trung chủ yếu vào kinh doanh trò chơi có thưởng (xổ số truyền thống, xổ số tự chọn thủ công (lô tô thủ công), xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc)); chủ động đầu tư vào các ngành nghề có liên quan trực tiếp đến hoạt động xổ số kiến thiết theo quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các loại hình xổ số và các ngành nghề có liên quan đến xổ số, mã ngành: 9200.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
2. Trong quá trình hoạt động, Công ty được tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu Công ty

Chủ sở hữu Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, được Chính phủ giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty được tổ chức, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Quy chế tài chính Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và quản lý ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này; quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 21/2024/NĐ-

CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Bao gồm:

a) Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, điều chỉnh quy mô và ngành nghề kinh doanh theo mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

b) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

c) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh: Công ty có quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 21/2024/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Bao gồm:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự quản lý điều hành.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sử dụng lao động, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, vai trò, số lượng, chất lượng công việc; quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện gắn với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng định mức lao động tương ứng với nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh; tiêu chuẩn chức danh, công việc, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; quy chế nâng bậc lương; quy chế trả lương, quy chế thưởng; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và tổ chức tuyển dụng lao động theo quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Xây dựng quy chế, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đó quyết định mức thù lao được hưởng đối với người quản lý được cử đại diện vốn góp ở công ty, doanh nghiệp khác.

d) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

đ) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

e) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

g) Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

h) Các quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

3. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Công ty có nghĩa vụ về vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 122/2017/NĐ-CP; quy chế quản lý tài chính công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Công ty xây dựng quy chế quản lý nợ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định; quy trình kế hoạch

ngân sách và dự báo; quy trình kế toán; quy trình quản lý rủi ro tài chính; kế hoạch sản xuất kinh doanh để quản lý, sử dụng vốn của Công ty.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; tuân thủ các quy định của nhà nước về hoạt động kinh doanh xố số; tổ chức kinh doanh theo đúng thể lệ đã công bố với khách hàng; thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho khách hàng trúng thưởng, các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác.

b) Tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật có liên quan.

c) Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập doanh nghiệp và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

g) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

h) Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng.

i) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm con người trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

k) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; xây dựng quỹ tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý khác.

l) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính, kiểm toán nhà nước và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty, bao gồm những nội dung chủ yếu theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

3. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

a) Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Hướng dẫn, đôn đốc Công ty xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu theo điểm b khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

c) Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty theo khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

d) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

4. Về quản lý cán bộ:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp:

- Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Công ty.

- Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

b) Đối với Kiểm soát viên:

- Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

- Thành lập Ban Kiểm soát Công ty.

- Lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

1. Ban hành quy chế tài chính của Công ty theo quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động).

3. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Doanh nghiệp.

4. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

5. Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của pháp luật.

7. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP

9. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Mô hình tổ chức, quản lý Công ty theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

3. Quyết định của Chủ tịch Công ty thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

4. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

5. Trường hợp Chủ tịch Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Quyền của Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

b) Chủ tịch Công ty quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về các nội dung sau đây:

- Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc Công ty.

- Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty theo quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Doanh nghiệp và Điều 3 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.

- Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

c) Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

- Quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo quy định.

- Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty:

a) Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty và quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- Lạm dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh khi Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

3. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

4. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo Điều 92 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch công ty

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

4. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức đối với Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này.
- b) Có đơn xin từ chức và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản.
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.
- đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

2. Chủ tịch Công ty bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

2. Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty.

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý Công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính.

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

i) Tuyển dụng lao động.

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi cần thiết.

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty:

a) Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty và quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Công ty; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

5. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang.

Điều 21. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc Công ty và người quản lý khác của Công ty

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc Công ty bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật.

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm.

c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.

d) Công ty vi phạm pháp luật.

đ) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 97 và Điều 100 của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định đề nghị tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức đối với Phó Giám đốc, người quản lý khác của Công ty, Kế toán trưởng thực hiện theo khoản 1 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều này. Ngoài ra, đối với Kế toán trưởng, còn bị miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 22. Ban Kiểm soát

1. Căn cứ quy mô của Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát và mối quan hệ của Ban kiểm soát với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP, phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang và quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

Điều 23. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc Công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh do Giám đốc Công ty chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan.

Điều 24. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty.

b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty.

c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp.

d) Người quản lý doanh nghiệp.

đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó.

h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ quỹ, thủ kho của Công ty.

3. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát xem xét quyết định:

a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty.

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát.

c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này.

d) Người quản lý của chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó.

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

4. Người ký hợp đồng phải thông báo cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

5. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

6. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu Công ty.

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu về từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 25. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Giám đốc Công ty:

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện Phó Giám đốc Công ty áp dụng như tiêu chuẩn, điều kiện Giám đốc Công ty.

c) Số lượng Phó Giám đốc không quá 04 người; Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

d) Trách nhiệm của Phó Giám đốc Công ty:

- Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc và quy định của pháp luật.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

- Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- + Lạm dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- + Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

2. Kế toán trưởng Công ty:

Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng được cụ thể như sau:

a) Tiêu chuẩn và điều kiện Kế toán trưởng:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang.

b) Nhiệm vụ của Kế toán trưởng:

- Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty. Bao gồm:

+ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

+ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

+ Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

+ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

- Giúp Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty giám sát tài chính tại Công ty.

c) Trách nhiệm Kế toán trưởng:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty

- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

- Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

d) Quyền của Kế toán trưởng: Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán và các quyền sau:

- Có ý kiến bằng văn bản với Chủ tịch Công ty về việc tuyển dụng, thuyên chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ.

- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính.

- Bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định.

- Báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Công ty khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong Công ty; trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 26. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty.

1. Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang quản lý:

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Đối với chức danh còn lại:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 27. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên

1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Mức tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Tiền thưởng của Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Điều 28. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn, Trạm phát hành vé số: có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Bộ máy giúp việc gồm:

a) Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh.
- Phòng Tài vụ - Kế toán.
- Phòng Trả thưởng - Kho quỹ.

b) Trạm phát hành vé số tại Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 152 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

3. Tùy theo yêu cầu kinh doanh từng thời kỳ, Giám đốc Công ty đề xuất Chủ tịch Công ty cơ cấu lại bộ máy giúp việc theo quy định.

Điều 29. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn cơ sở tại Công ty và qua đối thoại với người lao động.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết, về nội dung đối thoại với người sử dụng lao động.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề mà Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thấy cần thiết đề người lao động tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất.

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động, đối thoại với người sử dụng lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; về công tác bảo vệ Công ty.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 31. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021, Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Điều 32. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, quy chế quản lý tài chính của Công ty và pháp luật khác có liên quan.

Điều 33. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận của Công ty được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (nếu có), nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Điều 2 của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

2. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Trong trường hợp công ty bị lỗ trong kinh doanh, việc thua lỗ Công ty thực hiện giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 34. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 35. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 36. Tạm ngừng kinh doanh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty; Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Ủy ban nhân dân tỉnh phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu phù hợp với Điều 206 của Luật Doanh nghiệp, Điều 21 của Nghị định số 23/2022/NĐ-CP, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 37. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 207 đến Điều 211 của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 39. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc Công ty, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 40. Báo cáo và thông tin cho Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).
- c) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Ban Kiểm soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý, 6 tháng theo quy định. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng trường hợp.

Điều 41. Công bố thông tin

Công ty công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định tại Điều 109, Điều 110 của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ và quy chế Công ty.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 43. Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 44. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản chưa quy định, chưa phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thì áp dụng theo Luật và các văn bản thi hành./.